

THÀNH ĐOÀN TP. HỒ CHÍ MINH  
BCH ĐOÀN QUẬN 10



ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

**BẢNG PHÂN BỐ**  
**Đại biểu tuyên dương Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ Quận 10 năm 2021**

Tổng cộng: 80 đại biểu

| TT | Đơn vị              | Phân bổ đại biểu                                                                                              |                    |                                                                                |                  |                                                                                                   | Tổng |
|----|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|    |                     | Thiếu nhi làm việc tốt (Chiến sĩ, Dũng sĩ nhỏ cần kiệm, điển hình phong trào "Nói lời hay, làm việc tốt, ...) | Học tốt chăm ngoan | Vượt khó vươn lên (thiếu nhi có hoàn cảnh đặc biệt, thiếu nhi khuyết tật, ...) | Chỉ huy Đội giỏi | Tài năng trẻ (vận động viên, nghệ sĩ nhỏ, thí sinh đạt giải cao các kỳ thi cấp Quận trở lên, ...) |      |
| 1  | TH Hồ Thị Kỳ        | 1                                                                                                             | 1                  | 1                                                                              |                  |                                                                                                   | 3    |
| 2  | TH Trương Định      | 1                                                                                                             |                    | 1                                                                              |                  | 1                                                                                                 | 3    |
| 3  | TH Trần Nhân Tôn    |                                                                                                               | 1                  | 1                                                                              |                  |                                                                                                   | 2    |
| 4  | TH Trần Quang Cơ    | 1                                                                                                             | 1                  |                                                                                |                  | 1                                                                                                 | 3    |
| 5  | TH Nguyễn Chí Thanh | 1                                                                                                             |                    | 1                                                                              |                  |                                                                                                   | 2    |

|    |                           |   |   |   |   |   |   |
|----|---------------------------|---|---|---|---|---|---|
| 6  | TH Dương Minh Châu        | 1 |   | 1 |   | 1 | 3 |
| 7  | TH Trần Văn Kiêu          | 1 | 1 |   | 1 | 1 | 4 |
| 8  | TH Nhật Tảo               | 1 |   |   |   |   | 1 |
| 9  | TH Điện Biên              | 1 |   | 1 |   |   | 2 |
| 10 | TH Hoàng Diệu             | 1 |   | 1 |   |   | 2 |
| 11 | TH Triệu Thị Trinh        | 1 | 1 |   |   | 1 | 3 |
| 12 | TH Thiên Hộ Dương         | 1 | 1 | 1 |   | 1 | 4 |
| 13 | TH Lê Thị Riêng           | 1 | 1 |   |   | 1 | 3 |
| 14 | TH Lê Đình Chinh          | 1 | 1 | 1 |   |   | 3 |
| 15 | TH Võ Trường Toản         | 1 | 1 | 1 |   |   | 3 |
| 16 | TH Tô Hiến Thành          | 1 | 1 |   |   |   | 2 |
| 17 | TH Bắc Hải                | 1 | 1 |   |   | 1 | 3 |
| 18 | PTĐB Nguyễn Đình Chiểu    |   |   | 1 |   |   | 1 |
| 19 | Quốc tế Á Châu            |   | 1 |   |   |   | 1 |
| 20 | Quốc tế Việt Úc           |   |   |   |   | 1 | 1 |
| 21 | TH – THCS – THPT Vạn Hạnh | 1 |   |   |   |   | 1 |
| 22 | THCS Hoàng Văn Thụ        | 1 | 1 | 1 | 1 |   | 4 |
| 23 | THCS Lạc Hồng             | 1 | 1 |   | 1 | 1 | 4 |
| 24 | THCS Nguyễn Tri Phương    |   | 1 | 1 | 1 | 1 | 4 |
| 25 | THCS Nguyễn Văn Tố        |   | 1 | 1 | 1 | 1 | 4 |
| 26 | THCS Cách Mạng Tháng 8    |   | 1 | 1 |   | 1 | 3 |
| 27 | THCS Trần Phú             | 1 | 1 | 1 | 1 |   | 4 |
| 28 | THCS – THPT Diên Hồng     |   | 1 | 1 | 1 |   | 3 |

|    |                              |           |           |           |          |           |           |
|----|------------------------------|-----------|-----------|-----------|----------|-----------|-----------|
| 29 | THCS – THPT Sương Nguyệt Anh | 1         | 1         | 1         |          |           | 3         |
| 30 | THCS – THPT Duy Tân          |           |           | 1         |          |           | 1         |
|    | <b>Tổng</b>                  | <b>21</b> | <b>20</b> | <b>19</b> | <b>7</b> | <b>13</b> | <b>80</b> |